

Bản án số: 123/2020/HNGĐ-ST

Ngày 03 - 6 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hương X, sinh năm 1990.

Cư trú tại: 10A, tổ 35, khu vực 5, phường H, Quận C, Thành phố C (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1987.

Cư trú tại: ấp Bờ Đập, xã T, huyện Đ, tỉnh C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/4/2020 trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Hương X trình bày:

Về hôn nhân: Chị X và anh H tổ chức đám cưới vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, Thành phố C. Quá trình chung sống đến tháng 10 năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, từ đó dẫn đến vợ chồng ly thân đến nay. Nay, chị X nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H.

- Về con chung: Chị X xác định không có.
- Về tài sản chung và nợ: Chị X xác định không có.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng H : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh H theo quy định pháp luật, nhưng anh H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị X .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Anh H đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Vào ngày 14/5/2020 chị X có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị X và anh H .

[2] *Về hôn nhân*: Chị X và anh H kết hôn vào năm năm 2018, đến ngày 07/5/2008 đăng ký theo giấy chứng nhận kết hôn số 43/2018 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C , Thành phố C , hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay chị X yêu cầu được ly hôn với anh H . Đối với anh H , Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ anh H để tham gia hòa giải nhưng anh H vắng mặt không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị X . Ngoài ra, vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2018 đến nay và cũng không chung sống cùng nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai, nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*”. Việc dẫn theo điều luật quy định trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa chị X với anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị X về việc ly hôn với anh H .

[3] *Về con chung*: Chị X xác định không có

[4] *Về chia tài sản chung và nợ*: Chị X xác định không có.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hương X .

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Hương X ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H .

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị X phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0010536 ngày 21/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Chị X , anh H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường H , quận C , Thành phố C ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Giang Nam

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 03 tháng 6 năm 2020

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Văn Hiền

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 170/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Hương Xuân, sinh năm 1990.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng Hững, sinh năm 1987.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật căn cứ:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)

2. Xử:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hương Xuân.

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Hương Xuân ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Hững.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)

3. Các vấn đề khác:

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Xuân phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0010536 ngày 21/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Xuân đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Quyền kháng cáo:

Chị Xuân, anh Hững có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 03 tháng 6 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa